TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2019
"*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Lợi

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 "V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

Địa chỉ: Nhà N04, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện: Bà Lê Hoàng H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (Theo văn bản uỷ quyền ngày 26 tháng 6 năm 2018) "có mặt"

2. Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị Ho, sinh năm 1963

Đều cư trú tại: Xóm Đ, thôn H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 05 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Theo quy định của Quỹ tín dụng Trung ương nay là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng) về việc cho vay vốn và theo đơn đề nghị vay vốn của ông Trần Văn D nên Ngân hàng đã làm thủ tục giải ngân cho ông D vay vốn cụ thể như sau:

Ngày 15 tháng 3 năm 2013 Ngân hàng và ông Trần Văn D đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: TDC 1540414; theo hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông D vay số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn: 36 tháng, tương đương với 36 kỳ trả nợ; lãi suất cho vay có điều chỉnh là: 1.20%/tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; mục đích vay: Sửa chữa nhà ở. Để đảm bảo cho khoản vay ông D cam kết dùng lương, thưởng và các khoản thu nhập hàng tháng để trả nợ.

Khi cho vay tiền ông D làm việc tại: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Vĩnh Phúc nhưng sau đó ông D đã nghỉ việc về sinh sống tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 14 tháng 01 năm 2014 ông Trần Văn D mới trả được cho Ngân hàng số tiền 3.830.000đồng tiền nợ gốc và tiền lãi trả đến ngày 07 tháng 05 năm 2015, sau đó không trả thêm được đồng nào.

Tính đến nay, ông Trần Văn D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 82.448.000đồng; Trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi là: 36.278.000đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là: 82.448.000đồng (Trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 36.278.000đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi của số nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn ông Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 8 năm 2019 ông D trình bày và xác nhận: Do ông cần tiền để chi tiêu nên ông có làm Hợp đồng tín dụng để vay vốn của Quỹ tín dụng Trung ương - Chi nhánh Vĩnh Phúc, nay là Ngân hàng Hợp tác

xã Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng) cụ thể như sau: Ngày 15 tháng 3 năm 2013 giữa Ngân hàng và ông đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: TDC 1540414. Theo hợp đồng, Ngân hàng đã cho ông vay số tiền 50.000.000 đồng như Ngân hàng trình bày là đúng. Việc ký hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi vay tiền ông đã dùng toàn bộ số tiền này để sửa chữa nhà ở, sau đó vợ chồng ông đã thu xếp được tiền để trả nợ cho Ngân hàng thì ông bị bạn bè lừa hết tiền nên chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Chính vì vậy ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng nên ông mới trả cho Ngân hàng được 3.830.000đồng tiền gốc và tiền lãi mới trả đến tháng 5 năm 2015. Từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay thì không trả thêm cho Ngân hàng được khoản tiền nào.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cả gốc và lãi là 78.130.900 đồng (Trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng; tiền lãi và lãi phạt quá hạn là 31.960.000 đồng tính đến ngày 17 tháng 5 năm 2019) và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Việc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ ông số tiền trên là đúng, ông thừa nhận còn nợ Ngân hàng 46.170.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Hiện ông chưa có tiền trả nợ ngay cho Ngân hàng, ông xin Ngân hàng cho ông trả dần số nợ cụ thể như sau: Ngày 04 tháng 9 năm 2019 trả 40.000.000đồng tiền gốc; số tiền còn lại ông xin trả vào ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Bà Hoa đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của bà Hoa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng, đầy đủ. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 342, 355, 471, 474, 476, 715, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là 82.448.000đồng (Tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng); trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 36.278.000đồng. Ông Trần Văn D phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 1540414/HĐTD ngày 15 tháng 3 năm 2013.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ho trả nợ.

Về án phí: Ông D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết mục đích vay để sửa chữa nhà ở nên đây là vụ án dân sự và ông D hiện cư trú tại Xóm Đ, thôn H, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Trong thời hạn giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập và gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bị đơn đến Tòa án làm việc nhưng bị đơn đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng số TDC 1540414 ngày 15 tháng 3 năm 2013 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trần Văn D, ông D thừa nhận khi ký hợp đồng là tự nguyện nên hợp đồng tín dụng hai bên ký kết là đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Ho phải trả nợ cho Ngân hàng nhưng tại phiên tòa Ngân hàng chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 82.448.000đồng (Trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là: 36.278.000đồng) và yêu cầu tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả hết số nợ. Ông D thừa nhận còn nợ Ngân hàng 46.170.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay, không có thắc mắc gì. Khi vay tiền ông D dùng tiền lương của mình để đảm bảo cho khoản vay nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là buộc ông D phải trả cho Ngân hàng tổng số 82.448.000đồng (Trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là: 36.278.000đồng) và tiếp tục trả tiền lãi của số nợ gốc kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số: TDC 1540414 ngày 15 tháng 3 năm 2013 là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyên Thị Hoa. Vì ông D dùng lương của mình để thế chấp đảm bảo cho khoản vay, mục đích vay là để sửa nhà nhưng ông D dùng tiền vay để sửa nhà hay không thì Ngân hàng không nắm được nên ngân hàng chỉ yêu cầu ông D phải trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đình chỉ đối với việc Ngân hàng khởi kiện bà Hoa. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với việc Ngân hàng khởi kiện bà Hoa.

[3] Về án phí: Về án phí: Ông Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 342, 355, 471, 474, 476, 715, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Văn D phải trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là 82.448.000đồng (Tám mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng); trong đó tiền gốc là: 46.170.000 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là: 36.278.000đồng. Ông Trần Văn D phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 1540414/HĐTD ngày 15 tháng 3 năm 2013.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ho trả nợ.

Về án phí: Ông Trần Văn D phải chịu 4.122.000đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng 1.900.000đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003483 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên